UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: **Địa lý Du lịch**
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: **Địa lý học (Geography)**
Loại hình đào tạo: **Chính quy**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQB ngày tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)

1. Mục tiêu đào tạo

Sinh viên tốt nghiệp ngành Địa lý học (Địa lý Du lịch), trình độ Đại học phải có tri thức vững vàng về khoa học Địa lý, tài nguyên và lãnh thổ du lịch; có kỹ năng thích hợp để làm việc trong các lĩnh vực có liên quan đến địa lý hoặc hoạt động du lịch; đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của ngành và của xã hội trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức

2.1.1. Hiểu rõ các kiến thức giáo dục đại cương về Lý luận chính trị (Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh), Pháp luật đại cương, có chứng chỉ Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh;

2.1.2. Hiểu rõ các kiến thức cơ bản về Địa lý tự nhiên, Địa lý kinh tế - xã hội đại cương và khu vực (thế giới, Việt Nam và địa phương), kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học;

2.1.3. Hiểu rõ các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Địa lý du lịch, liên quan đến tổ chức không gian, quy hoạch lãnh thổ, phân tích, đánh giá các vấn đề về tài nguyên, môi trường du lịch phát triển bền vững, … đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế;

2.1.4. Hiểu biết cơ bản về các vấn đề trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn như văn hóa, lịch sử, ngôn ngữ, dân cư, lao động, dân tộc, quản trị, kinh tế, marketing, pháp luật về du lịch … phù hợp với yêu cầu của công việc thực tiễn.

2.1.5. Hiểu được các kiến thức cơ bản về tâm lý du khách, nghiệp vụ du lịch (hướng dẫn, tổ chức sự kiện, lữ hành, lễ tân, buồng phòng,) để thực hiện tốt các công việc liên quan đến lĩnh vực du lịch;

2.1.6. Đạt trình độ Ngoại ngữ, Công nghệ thông tin và kỹ năng mềm theo quy định:

- Tiếng Anh: Có chứng chỉ trình độ B1 trở lên (bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương do một cơ sở được Trường Đại học Quảng Bình chỉ định cấp.
- Công nghệ thông tin: Có chứng chỉ trình độ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản trở lên hoặc tương đương do Trường Đại học Quảng Bình cấp.
- Kỹ năng mềm: Hoàn thành 2 khóa đào tạo Kỹ năng mềm phù hợp với chuyên ngành đào tạo trên hệ thống đào tạo trực tuyến của Nhà trường (có thể tham gia các khóa đào tạo miễn phí);

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Vận dụng những kiến thức về địa lý học vào việc thực hiện các yêu cầu của các lĩnh vực hoạt động du lịch;

2.2.2. Vận dụng được các kỹ năng nghiên cứu khoa học, GIS - viễn thám - bản đồ, tin học, thống kê xã hội (SPSS) trong việc nghiên cứu, đánh giá tài nguyên du lịch, quy hoạch lãnh thổ, thiết kế tuyến – điểm du lịch, khảo sát nhu cầu thị trường du lịch;

2.2.3. Sử dụng thành thạo một số phương tiện kỹ thuật (máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm, định vị GPS, bản đồ số, máy chiếu,…), thương mại điện tử nhằm hỗ trợ hoạt động nghiệp vụ du lịch;

2.2.4. Vận dụng linh hoạt các kỹ năng mềm trong công việc như: giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, xử lý tình huống, hoạt náo, tổ chức các hoạt động tập thể, …

2.2.5. Sử dụng được ngoại ngữ chuyên ngành trong hướng dẫn du lịch và công việc tại các công ty, đơn vị hoạt động về du lịch;

2.3. Về thái độ

2.3.1. Phát triển ý thức trách nhiệm công dân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

2.3.2. Phát triển tình yêu quê hương đất nước; ý thức bảo vệ và phát huy giá trị các di sản thiên nhiên và văn hóa trong học tập, nghiên cứu và hoạt động du lịch.

2.4. Vị trí, khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

2.4.1. Nghiên cứu viên: thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng và triển khai các đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực địa lý, tài nguyên và môi trường, quy hoạch lãnh thổ phát triển du lịch ở các viện, trung tâm, cơ quan nghiên cứu, tổ chức, dự án phát triển du lịch các vùng, lãnh thổ, …

2.4.2. Chuyên viên: xây dựng, phát triển sản phẩm, hoạch định tuyến – điểm du lịch tại các công ty kinh doanh lữ hành, hoặc bộ phận điều tra/ khảo sát thị trường tại các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch.

2.4.3. Chuyên viên: tại các cơ quan quản lý có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực am hiểu về Địa lý liên quan đến hoạt động du lịch ở trung ương hoặc ở các địa phương như: Sở, phòng Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, văn phòng hướng dẫn du lịch, …;

2.4.4. Giảng viên/ Giáo viên: tham gia giảng dạy các học phần thuộc chuyên ngành ở các Trường cao đẳng, Trung cấp hoặc Sơ cấp nghề du lịch (sau khi được bổ túc chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm).

2.4.5. Hướng dẫn viên du lịch: hướng dẫn viên tự do hoặc hướng dẫn viên tại các điểm đến (sau khi được bổ túc chứng chỉ Hướng dẫn viên du lịch).

2.4.6. Nhân viên giao dịch (lễ tân, phục vụ): tại các doanh nghiệp dịch vụ du lịch và một số loại hình khác;

2.5 Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ.

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 124 tín chỉ *(chưa kể Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – an ninh và Ngoại ngữ)*

5. Đối tượng tuyển sinh:

Theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định 2516/QĐ-ĐHQBT ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

7. Thang điểm

Đánh giá kết quả theo Quy chế đào tạo tín chỉ ban hành theo QĐ số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57 và Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định 2516/QĐ-ĐHQBT ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

8. Nội dung chương trình

8.1. Kiến thức chung ***18 Tín chỉ***

(chưa kể phần kiến thức về Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – an ninh và Ngoại ngữ)

TT	Tên học phần	Số TC
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	5
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
4	Pháp luật đại cương	2
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
7	Tin học	2

8.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ***106 Tín chỉ***

8.2.1. Kiến thức cơ sở ngành *12 Tín chỉ*

TT	Tên học phần	Số TC
8	Cơ sở địa lý tự nhiên	2
9	Cơ sở địa lý nhân văn	2
10	Thống kê trong khoa học xã hội	2
11	Bản đồ học đại cương	3
12	GIS và viễn thám đại cương	3

8.2.2. Kiến thức ngành *30 Tín chỉ*

TT	Tên học phần	Số TC
13	Địa chất và địa mạo học	3
14	Khí tượng, khí hậu và thủy văn học	3
15	Thổ nhưỡng và địa sinh vật	2
16	Cảnh quan học	2
17	Dân số học và lao động	2
18	Địa lý kinh tế	2
19	Địa lý tự nhiên các lục địa	3
20	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	3
21	Địa lý tự nhiên Việt Nam	3
22	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	3
23	Địa lý địa phương (Quảng Bình)	2
24	Thực địa 1	1
25	Thực địa 2	1

8.2.3. Kiến thức chuyên ngành và bổ trợ bắt buộc *41 Tín chỉ*

TT	Tên học phần	Số TC
26	Nhập môn khoa học du lịch	2

27	Địa lý du lịch	3
28	Kinh tế du lịch	2
29	Tài nguyên và môi trường du lịch	3
30	Đánh giá tác động môi trường du lịch	2
31	Tuyến, điểm du lịch	3
32	Marketing du lịch	2
33	Thương mại điện tử	3
34	Quy hoạch du lịch	2
35	GIS và viễn thám ứng dụng	3
36	Tâm lý học du lịch	2
37	Nghiệp vụ lữ hành	3
38	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3
39	Tiếng Anh du lịch	3
40	Thống kê ứng dụng (SPSS)	3
41	Kỹ năng nghề du lịch	2

8.2.3. Kiến thức bổ trợ tự chọn (chọn 10 trong 16 tín chỉ) *10 Tín chỉ*

TT	Tên học phần	Số TC
42	Các di sản văn hóa thế giới	2
43	Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam	2
44	Bảo tàng và di tích lịch sử Việt Nam	2
45	Tổ chức sự kiện	2
46	Quản trị du lịch	2
47	Pháp luật về du lịch	2
48	Nghiệp vụ lễ tân	2
49	Nghiệp vụ buồng phòng	2

8.2.4. Thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế KLTN
13 Tín chỉ

TT	Tên học phần	Số TC
50	Kiến tập nghề nghiệp	2
51	Thực tập nghề nghiệp	4
52	Khóa luận tốt nghiệp	7
53	Một số vấn đề Địa lý hiện đại (Thay thế KLTN)	2
54	Một số loại hình du lịch ở Việt Nam (Thay thế KLTN)	3
55	Hoàn thiện kỹ năng du lịch (Thay thế KLTN)	2

9. Kế hoạch giảng dạy

TT	Tên học phần	Số TC
Học kỳ I		**15**
1	Cơ sở địa lý tự nhiên	2
2	Cơ sở địa lý nhân văn	2
3	Thống kê trong khoa học xã hội	2
4	Tin học	2
5	Pháp luật đại cương	2
6	Địa chất và địa mạo học	3
7	Nhập môn khoa học du lịch	2
Học kỳ II		**16**

8	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
10	Khí tượng, khí hậu và thủy văn học	3
11	Dân số học và lao động	2
12	Địa lý kinh tế	2
13	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
14	Bản đồ học đại cương	3
Học kỳ III		**15**
15	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3
16	GIS và viễn thám đại cương	3
17	Thổ nhưỡng và địa sinh vật	2
18	Cảnh quan học	2
19	Địa lý du lịch	3
20	Kinh tế du lịch	2
Học kỳ IV		**16**
21	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
22	Địa lý tự nhiên các lục địa	3
23	Marketing du lịch	2
24	Tuyến, điểm du lịch	3
25	Tài nguyên và môi trường du lịch	3
26	Quy hoạch du lịch	2
27	Thực địa 1	1
Học kỳ V		**15**
28	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
29	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	3
30	Đánh giá tác động môi trường du lịch	2
31	Nghiệp vụ lữ hành	3
32	Tiếng Anh du lịch	3
33	Thực địa 2	1
Học kỳ VI		**15**
34	Địa lý tự nhiên Việt Nam	3
35	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3
36	Tâm lý học du lịch	2
37	Thống kê ứng dụng (SPSS)	3
38	Kiến tập nghề nghiệp	2
39	*Tự chọn 2 trong 6 tín chỉ:* - Các di sản văn hóa thế giới - Bảo tàng và di tích lịch sử Việt Nam - Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam	*2* 2 2 2
Học kỳ VII		**16**
40	Kỹ năng nghề du lịch	2
41	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	3
42	GIS và viễn thám ứng dụng	3
43	*Tự chọn 8 trong 10 tín chỉ:* - Tổ chức sự kiện - Quản trị du lịch	*8* 2 2

	- Nghiệp vụ lễ tân - Nghiệp vụ buồng phòng - Pháp luật về du lịch	2 2
Học kỳ VIII		**16**
44	Địa lý địa phương (Quảng Bình)	2
45	Thương mại điện tử	3
46	Thực tập nghề nghiệp	4
47	*Khóa luận tốt nghiệp hoặc các chuyên đề thay thế:* - Khóa luận tốt nghiệp - Một số vấn đề Địa lý hiện đại (Thay thế KLTN) - Một số loại hình du lịch ở Việt Nam (Thay thế KLTN) - Hoàn thiện kỹ năng du lịch (Thay thế KLTN)	*7* 7 2 3 2

10. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

10.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 5 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Lý thuyết: 75 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung: ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

10.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung: ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

10.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

Lý thuyết: 45 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung: ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

10.4. Pháp luật đại cương 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung: Gồm các kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật; quan hệ trách nhiệm pháp lý, các quy phạm, văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam; cấu trúc của bộ máy nhà nước, chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy chính quyền Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

10.5. Cơ sở văn hóa Việt Nam 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung: Sơ lược về nguồn gốc hình thành văn hóa Việt Nam; Một số đặc trưng về văn hóa truyền thống người Việt: văn hóa vật chất (sản xuất vật chất, ẩm thực, trang phục, cư trú và giao thông), văn hóa tinh thần (tín ngưỡng, phong tục, lễ hội) và tổ chức xã hội

(gia đình – gia tộc, làng, nước); Văn hóa hiện đại của người Việt; Bản sắc đặc trưng và các di sản văn hóa tiêu biểu ở các vùng văn hóa Việt Nam; Thực địa văn hóa địa phương.

10.6. Phương pháp nghiên cứu khoa học ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Không

Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung: khái niệm về nghiên cứu khoa học và đề tài nghiên cứu khoa học lĩnh vực địa lý, đặc điểm của nghiên cứu khoa học, cấu trúc một công trình khoa học, các giai đoạn, các bước tiến hành và phương pháp nghiên cứu khoa học của một đề tài khoa học lĩnh vực địa lý; kỹ năng truyền đạt thông tin và trình bày seminar; sinh viên vận dụng để làm bài tập nghiên cứu, đề tài khoa học, tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp.

10.7. Tin học ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Không

Lý thuyết: 15 tiết Thực hành: 30 tiết

Nội dung: những kiến thức cơ bản về tin học như: khái niệm về tin học và máy tính, cách sử dụng hệ điều hành và một số tiện ích; soạn thảo văn bản trên máy tính, sử dụng bảng tính, xây dựng bài trình chiếu; khai thác dịch vụ cơ bản của mạng Internet. Ngoài ra, còn giúp sinh viên hình thành, phát triển kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm thông dụng.

10.8. Cơ sở địa lý tự nhiên ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Không

Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung: kiến thức cơ bản về Trái Đất trong vũ trụ, cấu trúc, đặc điểm của Trái Đất, các vận động của Trái Đất. Các khái niệm giới thiệu về các thành phần của Vỏ địa lý; các quy luật địa lý chung của Trái Đất và các khái niệm về tai biến thiên nhiên, con người và môi trường địa lý.

10.9. Cơ sở địa lý nhân văn ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Không

Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung: kiến thức về địa lý xã hội, khái quát tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, thương mại – dịch vụ.

10.10. Thống kê trong khoa học xã hội ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Không

Lý thuyết: 20 tiết Thực hành: 20 tiết

Nội dung: kiến thức cơ bản bao gồm: Khái quát về thống kê trong khoa học xã hội (Biến số và các loại thang đo, thống kê mô tả, thống kê suy diễn, các loại kiểm định, đo lường độ phân tán của dữ liệu); Ứng dụng phần mềm tin học SPSS vào thống kê trong khoa học xã hội.

10.11. Bản đồ học đại cương ***3 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Không

Lý thuyết: 40 tiết Thực hành: 10 tiết

Nội dung: khái quát chung về bản đồ học và bản đồ địa lý; cơ sở toán học của bản đồ; ngôn ngữ bản đồ; Tổng quát và phân loại bản đồ địa lý; bản đồ du lịch; thành lập và sử dụng bản đồ du lịch.

10.12. GIS và viễn thám đại cương ***3 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Tin học, Bản đồ học đại cương

Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 30 tiết

Nội dung: giới thiệu về viễn thám (khái quát chung về lịch sử hình thành, cơ sở vật lý của viễn thám, các loại ảnh viễn thám phổ biến, quy trình giải đoán và xử lý ảnh); GIS (khái quát chung về lịch sử hình thành, ý niệm, các thành phần cấu thành và chức năng của GIS, mô hình dữ liệu GIS, quy trình xây dựng, phân tích và xuất dữ liệu GIS) với việc tích hợp GIS và viễn thám.

10.13. Địa chất và địa mạo học ***3 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở địa lý tự nhiên

Lý thuyết: 40 tiết Thực hành: 10 tiết

Nội dung: giới thiệu nguồn gốc vật chất và các giả thuyết hình thành Trái Đất; khoáng vật và đá; các quá trình địa chất; địa kiến tạo và thang tuổi địa chất; lịch sử vỏ Trái Đất, khái niệm cơ bản và nguyên tắc phân loại địa hình, các yếu tố hình thành địa hình, các dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất; Thực địa địa chất – địa mạo tại địa phương.

10.14. Khí tượng, khí hậu và thủy văn học ***3 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở địa lý tự nhiên

Lý thuyết: 40 tiết Thực hành: 10 tiết

Nội dung: giới thiệu khái niệm cơ bản về khí tượng và khí hậu học; không khí và khí quyển; bức xạ khí quyển; chế độ nhiệt của khí quyển; nước trong khí quyển; trường gió và trường áp; hoàn lưu khí quyển; giới thiệu sơ lược về biến đổi khí hậu và các tai biến thiên nhiên; khái quát về lớp nước trên Trái Đất; lưu vực sông, dòng chảy sông ngòi; hồ - đầm lầy; nước dưới đất; đại dương và các thủy vực ven bờ; Thực địa khí tượng, thủy văn tại địa phương.

10.15. Thổ nhưỡng và địa sinh vật ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Khí tượng, khí hậu và thủy văn học

Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung:

- Thổ nhưỡng học đại cương: Các nhân tố hình thành đất, các quá trình hình thành và đặc điểm hình thái học đất. Tính chất vật lý, cơ học, hoá học đất. Phân loại và quy luật phân bố đất trên thế giới và Việt Nam.

- Địa sinh vật: Khái niệm, đặc tính và vai trò của sinh quyển trong lớp vỏ địa lý, môi trường và các nhân tố sinh thái, các quần xã sinh vật và hệ sinh thái; đặc điểm và sự phân bố sinh vật trên Trái Đất; các miền động thực vật trên thế giới; Đa dạng sinh học trên thế giới và ở Việt Nam.

10.16. Cảnh quan học ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Thổ nhưỡng và địa sinh vật

Lý thuyết: 25 tiết Thực hành: 10 tiết

Nội dung: các vấn đề chung về cảnh quan học, cảnh quan, sự phát triển của vỏ cảnh quan, sự phân loại và hệ thống phân vị của cảnh quan; Cảnh quan ứng dụng trong việc phát triển du lịch; Thực địa cảnh quan tại địa phương.

10.17. Dân số học và lao động ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở địa lý nhân văn

Lý thuyết: 25 tiết Thực hành: 10 tiết

Nội dung: kiến thức cơ bản về dân số học, sự biến động dân số (sinh sản, tử vong, di dân, chính sách dân số,...), cơ cấu dân số, sự phân bố dân cư, các hình thái quần cư, mối quan hệ giữa dân số và phát triển. Đồng thời, cung cấp những kiến thức liên quan đến lĩnh vực lao động và lao động trong lĩnh vực du lịch như đặc điểm về tổ chức quản lý, tổ chức lao động, vai trò, các nhóm lao động trong du lịch.

10.18. Địa lý kinh tế ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở địa lý nhân văn

Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung: Khái quát về kinh tế học và địa lý kinh tế; Các khía cạnh không gian của hoạt động kinh tế: địa lý nông nghiệp, địa lý công nghiệp và địa lý dịch vụ.

10.19. Địa lý tự nhiên các lục địa ***3 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở địa lý tự nhiên

Lý thuyết: 45 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung: các vấn đề chung về Địa lý khu vực bao gồm: lịch sử hình thành và phát triển, nhiệm vụ của địa lý khu vực, các phương pháp nghiên cứu địa lý khu vực. Bên cạnh đó, học phần còn cắt nghĩa các thuật ngữ thường được sử dụng trong địa lý khu vực và khái quát chung về các lục địa trên Trái Đất. Sau phần khái quát, học phần đi vào nghiên cứu kỹ các vấn đề địa lý tự nhiên cụ thể của từng lục địa: Âu - Á, Phi, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Úc và các đảo trong Thái Bình Dương, Nam Cực, trong đó nhấn mạnh đến các đặc thù về tự nhiên ở mỗi lục địa.

10.20. Địa lý kinh tế - xã hội thế giới ***3 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở địa lý nhân văn

Lý thuyết: 45 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung:

- Nghiên cứu những vấn đề chung của nền kinh tế thế giới (như tác động của tình hình chính trị - xã hội của từng quốc gia, khu vực và cả thế giới...); Nghiên cứu điều kiện tự nhiên, xã hội tác động đến sự phát triển kinh tế của các quốc gia.

- Quá trình phát triển kinh tế chung, từng ngành, cơ cấu ngành và lãnh thổ, những thành tựu đạt được, những nguyên nhân thành công và những vấn đề tồn tại.

- Triển vọng phát triển kinh tế của các nước trong tương lai.

- Khả năng và triển vọng hợp tác của các nước với Việt Nam và thị trường các nước đó đối với các nhà kinh tế Việt Nam.

10.21. Địa lý tự nhiên Việt Nam ***3 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Địa lý tự nhiên các lục địa

Lý thuyết: 45 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung:

- Phần khái quát: Gồm các kiến thức về lịch sử hình thành lãnh thổ Việt Nam, đặc điểm của từng hợp phần tự nhiên (địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng, sinh vật) và vấn đề bảo vệ môi trường tự nhiên Việt Nam.

- Phần khu vực: Gồm những kiến thức cơ bản về phân vùng tự nhiên, các quy luật phân hóa tự nhiên Việt Nam và các miền địa lý tự nhiên Việt Nam: Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

10.22. Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam ***3 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Địa lý kinh tế - xã hội thế giới

Lý thuyết: 45 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung: kiến thức cơ bản về các đặc điểm cơ bản, vai trò và thực trạng của các nguồn lực phát triển kinh tế; địa lý dân cư; tình hình phát triển của các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ; một số vấn đề về tổ chức lãnh thổ nền kinh tế, các vùng kinh tế.

10.23. Địa lý địa phương (Quảng Bình) ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam

Lý thuyết: 25 tiết Thực hành: 10 tiết

Nội dung:

- Quan niệm, mục đích, nội dung nghiên cứu Địa lý địa phương; Phương pháp nghiên cứu Địa lý địa phương; Một số phương pháp cụ thể để khảo sát, nghiên cứu Địa lý địa phương.

- Địa lý địa phương Quảng Bình và các vấn đề khai thác tài nguyên môi trường ở Quảng Bình. Thực địa một số danh lam thắng cảnh của địa phương.

10.24. Thực địa 1 ***1 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Cảnh quan học

Lý thuyết: 0 tiết Thực hành: 30 tiết

Nội dung: tìm hiểu các thông tin về địa điểm đi thực địa (khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội); nhận diện địa chất, địa hình, thủy vực, thổ nhưỡng và sinh vật, sự phân hóa cảnh quan tự nhiên theo cấu trúc ngang và thẳng đứng và vẽ phác họa lát cắt địa lý; rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ, GPS để xác định tọa độ, phương hướng, xây dựng dữ liệu GIS về tuyến – điểm thực địa và tìm hiểu việc sử dụng tự nhiên trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn nghiên cứu.

10.25. Thực địa 2 ***1 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Thực địa 1, Địa lý kinh tế - xã hội thế giới

Lý thuyết: 0 tiết Thực hành: 30 tiết

Nội dung: tìm hiểu các thông tin về điểm đến thực địa; nhận diện địa chất, địa mạo, thủy vực, thổ nhưỡng, sinh vật và sự phân hóa cảnh quan theo chiều tự nhiên theo cấu trúc ngang và thẳng đứng. Vẽ và phác họa được lát cắt địa lý. Nâng cao việc rèn luyện kĩ năng sử dụng các dụng cụ, thiết bị như bản đồ, GPS, la bàn ngoài thực địa. Thu thập và xây dựng dữ liệu GIS về tuyến, điểm thực địa. Tìm hiểu và phân tích các mối quan hệ về không gian, cảnh quan, tổ chức lãnh thổ (các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ) và vấn đề sản xuất, sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên. Chọn lựa và khảo sát một vài cơ sở sản xuất, kinh doanh, mô hình điển hình. Khảo sát, phân tích và chọn lựa xây dựng tuyến, điểm du lịch, đề xuất các sản phẩm du lịch mới.

10.26. Nhập môn khoa học du lịch ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Không

Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung: Khái niệm chung về du lịch (du lịch, khách du lịch, sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch, chương trình du lịch); Lịch sử hình thành và phát triển du lịch trên thế giới và Việt Nam; Nhu cầu, động cơ và các loại hình du lịch; Những điều kiện để phát triển du lịch; Các lĩnh vực kinh doanh và tính thời vụ trong du lịch; Mối quan hệ giữa du lịch và các lĩnh vực khác; Các tổ chức quản lý nhà nước về du lịch của Việt Nam.

10.27. Địa lý du lịch ***3 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở địa lý tự nhiên, Cơ sở địa lý nhân văn, Nhập môn khoa học du lịch

Lý thuyết: 40 tiết Thực hành: 10 tiết

Nội dung:

- Phần 1 sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản về địa lý du lịch: đối tượng, nhiệm vụ, vai trò và các phương pháp nghiên cứu.

- Phần 2 cung cấp kiến thức lịch sử và xu hướng phát triển du lịch thế giới, các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch và lý luận về tổ chức lãnh thổ du lịch.

- Phần 3 cung cấp kiến thức về địa lý du lịch thế giới, địa lý các khu vực trên thế giới và Việt Nam.

10.28. Kinh tế du lịch ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch

Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung: những kiến thức chung về kinh tế du lịch; những vấn đề quan tâm hiện nay và tương lai của ngành du lịch; quy luật cung cầu trong du lịch, một số phương pháp định lượng tính hiệu quả trong kinh doanh du lịch.

10.29. Tài nguyên và môi trường du lịch ***3 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Địa lý du lịch

Lý thuyết: 40 tiết Thực hành: 10 tiết

Nội dung: kiến thức cơ bản về cơ sở sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Tài nguyên du lịch và môi trường du lịch; Tác động qua lại giữa hoạt động du lịch và tài nguyên – môi trường; Phát triển du lịch bền vững trong mối quan hệ với tài nguyên và môi trường; Thực địa tài nguyên và môi trường du lịch.

10.30. Đánh giá tác động môi trường du lịch ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Tài nguyên và môi trường du lịch

Lý thuyết: 25 tiết Thực hành: 10 tiết

Nội dung: kiến thức cơ bản về đánh giá tác động môi trường, các loại dự án phát triển; Quy trình và phương pháp đánh giá tác động môi trường của một dự án du lịch; Thực địa đánh giá tác động môi trường du lịch.

10.31. Tuyến, điểm du lịch ***3 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Địa lý du lịch

Lý thuyết: 35 tiết Thực hành: 20 tiết

Nội dung: Khái niệm về tuyến điểm du lịch (khái niệm về tuyến, điểm du lịch, đặc điểm về cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch trên các tuyến, điểm, những bộ phận làm việc liên quan đến tuyến, điểm trong công ty lữ hành); Xây dựng và kết hợp tuyến, điểm (các nhân tố hình thành tuyến, điểm du lịch, các tiêu chí đánh giá và tiêu chí xây dựng tuyến, điểm du lịch, kỹ năng cơ bản để thiết kế tuyến – điểm, phương pháp thiết kế và kết hợp tuyến điểm du lịch); Giới thiệu các tuyến, điểm du lịch phân theo 7 vùng du lịch của Việt Nam hiện nay; Thực địa tuyến – điểm du lịch.

10.32. Marketing du lịch ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch

Lý thuyết: 25 tiết Thực hành: 10 tiết

Học phần giới thiệu tổng quan về thị trường và nội dung hoạt động marketing ứng dụng vào kinh doanh dịch vụ du lịch; giới thiệu hoạt động bán hàng và cách thức tổ chức, quản lý hoạt động bán hàng của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch; Thực địa marketing du lịch.

10.33. Thương mại điện tử ***3 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Marketing du lịch, Tin học.

Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 30 tiết

Cung cấp kiến thức cơ bản về tổng quan các hoạt động thương mại điện tử, cách thức tiến hành hoạt động kinh doanh trên mạng. Xác định được và biết cách tiếp cận các đối tượng khách hàng trên Internet. Ngoài ra, sinh viên cũng được cung cấp quy trình xây dựng website, các yếu tố cần có cho một website, các phương thức thanh toán và hình thức quảng cáo hiệu quả.

10.34. Quy hoạch du lịch ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Địa lý du lịch

Lý thuyết: 25 tiết Thực hành: 10 tiết

Nội dung:

- Cung cấp kiến thức lý thuyết về quy hoạch du lịch (khái niệm, tầm quan trọng, các

loại quy hoạch du lịch, các nguyên tắc trong quy hoạch du lịch, nội dung và quy trình quy hoạch du lịch);

- Cung cấp nội dung trong quy hoạch tổng thể du lịch cấp quốc gia (phân tích, đánh giá nguồn lực, phân tích thực trạng hoạt động du lịch, phân tích định hướng và giải pháp, phương pháp đánh giá cụm, điểm, tuyến du lịch); phương pháp quy hoạch các lãnh thổ du lịch quy mô địa phương.

10.35. GIS và viễn thám ứng dụng ***3 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Bản đồ học đại cương, GIS và viễn thám đại cương, Tài nguyên và môi trường du lịch; Quy hoạch du lịch.

Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 30 tiết

Nội dung: giới thiệu khái quát về quy trình và một số sản phẩm ứng dụng GIS và viễn thám trong địa lý du lịch, một số hướng ứng dụng của GIS và viễn thám trong địa lý du lịch: quảng bá du lịch, phân tích thị trường và hỗ trợ công tác quy hoạch lãnh thổ. Thực hành ứng dụng tại phòng máy.

10.36. Tâm lý học du lịch ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch

Lý thuyết: 25 tiết Thực hành: 10 tiết

Nội dung: khái quát về tâm lý người; hành vi của người tiêu dùng du lịch; các nhu cầu, sở thích và tâm trạng của du khách; những nét đặc trưng trong tâm lý của du khách; kinh nghiệm phán đoán tâm lý của du khách; những phẩm chất nhân cách cần có của nhân viên du lịch trong giao tiếp - ứng xử với du khách; Tham quan thực tế.

10.37. Nghiệp vụ lữ hành ***3 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch

Lý thuyết: 35 tiết Thực hành: 20 tiết

Nội dung: Khái quát về hoạt động lữ hành, hoạt động trung gian và mối quan hệ giữa hãng lữ hành và nhà cung cấp sản phẩm – dịch vụ du lịch; Thiết kế chương trình du lịch; Tổ chức thực hiện các chương trình du lịch; Tham quan thực tế.

10.38. Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch ***3 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch

Lý thuyết: 35 tiết Thực hành: 20 tiết

Nội dung: khái quát về hoạt động hướng dẫn du lịch; vai trò, nhiệm vụ và những yêu cầu cần có của hướng dẫn viên du lịch; quy trình và phương pháp hướng dẫn du lịch: tổ chức hoạt động, phương pháp hướng dẫn tham quan, kỹ thuật thuyết minh du lịch, xử lý tình huống khi hướng dẫn du lịch, … Tham quan thực tế.

10.39. Tiếng Anh du lịch ***3 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch

Lý thuyết: 45 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung: hệ thống hóa lại vốn từ vựng về địa lý, tài nguyên du lịch, từ vựng trong hoạt động lữ hành, hướng dẫn du lịch, kinh doanh nhà hàng - khách sạn; cung cấp cho sinh viên các kỹ năng cơ bản trong đọc, viết tài liệu tiếng Anh chuyên ngành, rèn luyện kỹ năng nghe, nói trong hoạt động du lịch.

10.40. Thống kê ứng dụng (SPSS) ***3 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Thống kê trong khoa học xã hội

Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 30 tiết

Nội dung: giới thiệu tổng quan về phần mềm SPSS, cài đặt và thao tác cơ bản trên SPSS, các loại dữ liệu và thang đo, phương pháp phân tích dữ liệu, mã hóa và nhập liệu; thống kê mô tả và kiểm định giả thuyết.

10.41. Kỹ năng nghề du lịch ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch

Lý thuyết: 15 tiết Thực hành: 30 tiết

Nội dung: giới thiệu và thực hành các kỹ năng dã ngoại, hoạt náo, sơ cứu y tế, xử lý tình huống khẩn cấp; nghệ thuật nói trước công chúng; sử dụng bản đồ và thiết bị định vị GPS, kỹ thuật chụp ảnh, quay phim, ... Thực hành kỹ năng nghề du lịch.

10.42. Các di sản văn hóa thế giới ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Không

Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung: Khái quát về định nghĩa, tiêu chuẩn, danh mục các di sản văn hóa của thế giới; Giới thiệu về thời gian xây dựng, mục đích, những nét đặc sắc của một số di sản văn hóa nổi tiếng tại các khu vực trên thế giới (châu Âu – Bắc Mỹ, Châu Mỹ Latin, Châu Á – Thái Bình Dương, Ả Rập, Châu Phi Nam Sahara);

10.43. Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam

Lý thuyết: 25 tiết Thực hành: 10 tiết

Nội dung: Khái quát về các dân tộc Việt Nam; Văn hóa các dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Á (Việt – Mường, Môn – Khmer tại Trường Sơn – Tây Nguyên và tại Tây Bắc – miền núi Thanh Nghệ Tĩnh, H'mông – Dao, nhóm ngôn ngữ Nam Á khác; Văn hóa các dân tộc thuộc ngữ hệ Thái (Thái, Tày – Nùng); Văn hóa các dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Đảo; Văn hóa các dân tộc thuộc ngữ hệ Hán – Tạng (Tạng Miếng, Hoa); Thực địa văn hóa dân tộc thiểu số tại địa phương.

10.44. Bảo tàng và di tích lịch sử Việt Nam ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Văn hóa Việt Nam

Lý thuyết: 25 tiết Thực hành: 10 tiết

Nội dung: cung cấp các thuật ngữ, khái niệm liên quan đến lĩnh vực bảo tàng và di tích; khái quát cơ cấu, số lượng, các loại hình bảo tàng, di tích ở Việt Nam; các bảo tàng quốc gia và một số bảo tàng, di tích tiêu biểu được đưa vào chương trình của các tuyến du lịch; Giới thiệu những quy định chủ yếu của nhà nước Việt Nam đối với việc bảo vệ di sản văn hóa dưới các hiện vật bảo tàng và di tích; Thực địa bảo tàng và di tích tại địa phương.

10.45. Tổ chức sự kiện ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch

Lý thuyết: 25 tiết Thực hành: 10 tiết

Nội dung: bao gồm những nội dung cơ bản: Phần 1 sẽ cung cấp những kiến thức tổng quan về tổ chức sự kiện; Phần 2 cung cấp kiến thức để xây dựng và tổ chức sự kiện.

10.46. Quản trị du lịch ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch

Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung: các kiến thức cơ bản về quản trị và quản trị trong du lịch như ra quyết định, hoạch định chiến lược trong kinh doanh du lịch, xác định nhu cầu thị trường và tổ chức kinh doanh du lịch theo nhu cầu của khách du lịch.

10.47. Pháp luật về du lịch ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương

Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung: giới thiệu khái quát về nhà nước và pháp luật Việt Nam, đặc biệt là về các loại hình doanh nghiệp hiện nay ở nước ta. Đây là những kiến thức rất cần thiết được trang bị trước khi cung cấp những kiến thức pháp luật chuyên ngành cho những người hoạt

động trong ngành du lịch; Pháp luật về kinh doanh du lịch cũng như các vấn đề quan trọng trong hoạt động kinh doanh du lịch.

10.48. Nghiệp vụ lễ tân ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch

Lý thuyết: 25 tiết Thực hành: 10 tiết

Nội dung: khái quát chung về bộ phận lễ tân, các nghiệp vụ giao tiếp, bán hàng, quy trình phục vụ khách, đặt phòng, check-in, check-out; xử lý tình huống phàn nàn, phép lịch sự trong giao tiếp: cách chào hỏi, bắt tay, giới thiệu, nói chuyện, cách đi đứng, ăn mặc, dùng danh thiếp, tiếp khách, cách trả lời điện thoại, khiêu vũ; Thực hành đóng vai/ tham quan thực tế.

10.49. Nghiệp vụ buồng phòng ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn khoa học du lịch

Lý thuyết: 25 tiết Thực hành: 10 tiết

Nội dung: các thuật ngữ trong nghiệp vụ buồng, trang thiết bị dụng cụ vệ sinh phòng, quy trình vệ sinh phòng, mô tả các nhiệm vụ chính của bộ phận buồng phòng trong cơ sở kinh doanh lưu trú, kỹ năng giao tiếp trong phục vụ; Thực hành đóng vai/ tham quan thực tế.

10.50. Kiến tập nghề nghiệp ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành một số học phần chuyên ngành

Lý thuyết: 0 tiết Thực hành: 60 tiết

Nội dung: sinh viên đến một số cơ sở tìm hiểu, làm quen với các công việc có liên quan đến chuyên ngành học, thu thập dữ liệu, viết báo cáo về công việc những nơi mình đến thực hành. Sinh viên có thể tự đi hoặc tổ chức tập thể đến những cơ sở thực tập có liên quan đến hoạt động du lịch. Học phần tạo tiền đề sinh viên làm quen công việc thực tiến, phục vụ cho việc đi thực tập sau này.

10.51. Thực tập nghề nghiệp ***4 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành các học phần chuyên ngành

Lý thuyết: 0 tiết Thực hành: 120 tiết

Nội dung: sinh viên thực tập tại các cơ sở và làm các báo cáo thực tập tốt nghiệp phù hợp với chuyên ngành của mình. Trong báo cáo phải trình bày được một số vấn đề lý luận cơ bản và phân tích, đánh giá được thực trạng hoạt động của các đơn vị đến thực tập. Từ đó đưa ra các giải pháp thực hiện.

10.52. Khóa luận tốt nghiệp ***7 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành các học phần chuyên ngành

Nội dung: Những sinh viên đủ điều kiện sẽ được hướng dẫn làm khoá luận tốt nghiệp. Đây là một công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên, sinh viên tổng hợp các kiến thức trong toàn khoá học để viết ra một khóa luận phù hợp với chuyên ngành đào tạo của mình.

Những sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận sẽ phải bổ sung thêm 3 chuyên đề thay thế.

10.53. Một số vấn đề Địa lý hiện đại (Thay thế KLTN) ***2 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành các học phần chuyên ngành

Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung: Khái quát về thực hiện tiểu luận, xu hướng phát triển của khoa học địa lý trong thời đại hiện nay và phương thức tiếp cận trong nghiên cứu địa lý hiện đại gắn với tư duy hệ thống và sử dụng hiệu quả các công cụ địa tin học trong nghiên cứu địa lý.

10.54. Một số loại hình du lịch ở Việt Nam (Thay thế KLTN) ***3 tín chỉ***

Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành các học phần chuyên ngành

Lý thuyết: 40 tiết Thực hành: 10 tiết

Nội dung: cung cấp những kiến thức về du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng và về một số loại hình du lịch khác (du lịch làng nghề, du lịch tín ngưỡng, tôn giáo, ...). Thực địa một số loại hình du lịch.

10.55. Hoàn thiện kỹ năng du lịch (Thay thế KLTN) 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành các học phần chuyên ngành

Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0 tiết

Nội dung: Hoàn thiện các kỹ năng nghề du lịch, đáp ứng yêu cầu công việc, hướng đến phát triển bản thân.

11. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Học phần giảng dạy
1	Trần Hương Giang Lương Thị Lan Huệ Nguyễn Thị Thanh Hà Phan Thị Thu Hà Nguyễn Thị Anh Khuyên Nguyễn Thị Hương Liên	1983 1976 1982 1983 1983 1987	Thạc sĩ Triết học	Những NLCB của chủ nghĩa Mác - Lênin
2	Trần Đức Hiền	1962	Tiến sĩ Chính trị học	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3	Nguyễn Văn Duy	1979	Tiến sĩ Triết học Thạc sĩ Hồ Chí Minh	Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối các mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
4	Nguyễn Đình Lam	1960	Thạc sĩ Chính trị học	Đường lối các mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
5	Trần Thị Sáu Phan Phương Nguyên	1975 1982	Tiến sĩ Luật học Thạc sĩ Luật học	Pháp luật đại cương, Pháp luật về du lịch
6	Phạm Xuân Hậu Nguyễn Duy Linh	1980 1984	Tiến sĩ Tin học Thạc sĩ Tin học	Tin học
7	Nguyễn Đình Hùng Mai Thị Như Hằng Nguyễn Thị Lệ Hằng Trần Thị Phương Tú	1968 1988 1981 1988	Tiến sĩ Ngôn ngữ học Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh Tiến sĩ Ngôn ngữ học Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh du lịch
8	Lê Trọng Đại	1963	Thạc sĩ Lịch sử	Các di sản văn hóa thế giới; Bảo tàng và di tích lịch sử Việt Nam
9	Lại Thị Hương Trần Thị Tuyết Nhung	1985 1987	Thạc sĩ Lịch sử	Các di sản văn hóa thế giới, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Bảo tàng và di tích lịch sử Việt Nam
10	Nguyễn Thế Hoàn Hoàng Thị Ngọc Bích Nguyễn Thị Hoài An	1957 1982 1986	Tiến sĩ Lịch sử Thạc sĩ Văn hóa học Thạc sĩ Văn học	Cơ sở văn hóa Việt Nam;
11	Trương Thị Tư	1971	Tiến sĩ Địa lý tự nhiên	Cơ sở địa lý tự nhiên, Bản đồ

				học đại cương, Địa lý tự nhiên Việt Nam, Địa lý tự nhiên các lục địa, Địa lý địa phương (Quảng Bình), Phương pháp nghiên cứu khoa học, Tài nguyên và môi trường du lịch, Đánh giá tác động môi trường du lịch, Thổ nhưỡng và địa sinh vật, Cảnh quan học, Địa chất và địa mạo học.
12	Nguyễn Hữu Duy Viễn	1988	Thạc sĩ Sử dụng và bảo vệ tài nguyên môi trường	Bản đồ học đại cương, Địa lý tự nhiên Việt Nam, Địa chất và địa mạo học, GIS và viễn thám đại cương, GIS và viễn thám ứng dụng; Địa lý tự nhiên các lục địa; Khí tượng, khí hậu và thủy văn học, Thực địa 1, Phương pháp nghiên cứu khoa học, Một số vấn đề địa lý hiện đại (Thay thế KLTN)
13	Vương Kim Thành	1973	Thạc sĩ Phương pháp giảng dạy Địa lý	Cơ sở địa lý nhân văn, Địa lý kinh tế - xã hội thế giới, Dân số học và lao động, Địa lý kinh tế, Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam, Thực địa 2, Địa lý địa phương (Quảng Bình)
14	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	1987	Thạc sĩ Địa lý tài nguyên môi trường	Cơ sở địa lý tự nhiên, Địa lý tự nhiên Việt Nam, Tài nguyên và môi trường du lịch, Đánh giá tác động môi trường du lịch, Quy hoạch du lịch, Thổ nhưỡng và địa sinh vật, Cảnh quan học, Thực địa 1, Một số loại hình du lịch ở Việt Nam (Thay thế KLTN)
15	Cao Thị Thanh Thủy	1976	Thạc sĩ Phương pháp giảng dạy Địa lý	Cơ sở địa lý nhân văn, GIS và viễn thám đại cương, GIS và viễn thám ứng dụng; Khí tượng, khí hậu và thủy văn học, Địa lý kinh tế - xã hội thế giới, Địa lý kinh tế - xã

				hội Việt Nam, Thực địa 2, Kỹ năng nghề du lịch, Tổ chức sự kiện, Hoàn thiện kỹ năng du lịch (Thay thế KLTN)
16	Lê Thị Thu Hiền	1989	Thạc sĩ Địa lý học	Dân số học và lao động, Địa lý kinh tế, Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam, Địa lý du lịch, Thực địa 2, Các loại hình du lịch Việt Nam, Tổ chức sự kiện, Một số vấn đề địa lý hiện đại (Thay thế KLTN).
17	Dương Thị Mai Thương	1988	Thạc sĩ Địa lý học	Nhập môn khoa học du lịch, Địa lý du lịch, Quy hoạch du lịch, Tuyến, điểm du lịch, Thực địa 1, Tổ chức sự kiện, Một số loại hình du lịch ở Việt Nam (Thay thế KLTN)
18	Nguyễn Thị Như Hương Trần Thị Ánh Tuyết	1987 1984	Thạc sĩ Công tác xã hội	Thống kê trong khoa học xã hội, Dân số học và lao động, Thống kê ứng dụng (SPSS)
19	Trần Tự Lực	1977	Thạc sĩ Kinh tế	Kinh tế du lịch, Marketing du lịch, Quản trị du lịch, Thương mại điện tử
20	Nguyễn Văn Chung	1983	Tiến sĩ Kinh doanh	Quản trị du lịch, Kinh tế du lịch, Marketing du lịch, Tâm lý học du lịch, Thương mại điện tử.
21	Trương Quang Hùng	1985	Cao học Du lịch học	Nghiệp vụ lữ hành, Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Kỹ năng nghề du lịch, Nghiệp vụ lễ tân, Nghiệp vụ buồng phòng, Hoàn thiện kỹ năng du lịch (Thay thế KLTN)
22	Võ Thị Bích Phương	1986	Thạc sĩ Du lịch học	Nhập môn khoa học du lịch, Tâm lý du khách, Nghiệp vụ lữ hành, Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Tổ chức sự kiện, Nghiệp vụ lễ tân, Nghiệp vụ buồng phòng, Tuyến, điểm du lịch

12. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

12.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm

TT	Tên phòng	Số lượng	Diện tích (m^2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học
1	Phòng máy tính	05	300	Máy vi tính	135	Tin học
2	Phòng GIS và viễn thám	01	50	Máy vi tính Phần mềm chuyên ngành	20 05	GIS và viễn thám đại cương, Ứng dụng GIS và viễn thám
3	Phòng Hóa - Sinh	01	60	Mô hình Kính hiển vi (40X, 10X, 100X) Tiêu bản VSV sống trong đất Hộp tiêu bản hiển vi thực vật		Thực hành địa chất học, tài nguyên môi trường du lịch
4	Phòng Học liệu	01	50	Máy bắn bằng vi tính, mô phỏng súng, lựu đạn	2 bộ	Giáo dục quốc phòng
5	Phòng tư liệu và thực hành Khoa Khoa học xã hội	01	50	Bản đồ, Atlat địa lý tự nhiên và kinh tế - xã hội, mẫu vật địa chất, Khóa luận tốt nghiệp, Đề tài NCKH	1 bộ	Bản đồ học và các học phần về địa lý tự nhiên, địa lý kinh tế - xã hội, Khóa luận tốt nghiệp
6	Phòng LAB	01	80	Capin	50	Ngoại ngữ

12.2. Trung tâm Học liệu

- Tổng diện tích : 3.500 m^2 trong đó diện tích phòng đọc: 1.000 m^2
- Số chỗ ngồi: 200; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 100 (02 phòng nối mạng Internet)
- Số lượng giáo trình, sách, báo, tạp chí: 9.601 đầu sách
Báo, tạp chí: 35 loại
Tài liệu tham khảo khoa học tự nhiên- kỹ thuật: 11.776 bản
Tài liệu tham khảo khoa học xã hội: 24.024 bản
Tài liệu giáo trình: 37.296 bản
Sách phổ thông: 20.900 bản
Tài liệu tra cứu: 869 bản
Băng đĩa: 267 đĩa
- Thư viện điện tử: Tài liệu số gồm những Luận án, Luận văn thạc sĩ, Khóa luận, đồ án sinh viên, Báo cáo nghiên cứu khoa học, báo cáo tốt nghiệp, ... Bạn đọc có thể đăng nhập vào bằng tài khoản của mình để tra cứu, mượn trả, gia hạn tài liệu trực tuyến tại địa chỉ: http://lrc.quangbinhuni.edu.vn/

12.3. Giáo trình, bài giảng

TT	Tên giáo trình, bài giảng	Tên tác giả	Nhà XB	Năm XB
1	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Nguyễn Viết Thông (cb)	Chính trị quốc gia - Sự thật	2013
2	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nguyễn Viết Thông (cb)	Chính trị quốc gia - Sự thật	2013
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Nguyễn Viết Thông (cb)	Chính trị quốc gia - Sự thật	2013
4	Pháp luật đại cương	Mai Hồng Quỳ (cb)	ĐHSP Hà Nội	2013
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phương Kỳ Sơn	Chính trị quốc gia	2002
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	Khoa học kỹ thuật	2000
7	Giáo trình tin học cơ sở	Hồ Sĩ Đàm (cb)	ĐHSP Hà Nội	2004
8	Giáo trình tin học ứng dụng	Nguyễn Thị Cẩm Vân và nnk	ĐHSP Hà Nội	2007
9	Cơ sở địa lý tự nhiên	Nguyễn Vi Dân (chủ biên)	ĐHQG Hà Nội	2005
10	Nhập môn Địa lý nhân văn	Lê Thông	Đại học Sư phạm, Hà Nội	1996
11	Thống kê ứng dụng trong khoa học xã hội	Võ Thị Kim Sa	Knxb	2002
12	Bản đồ học	Lâm Quang Dốc	ĐHSP Hà Nội	2004
13	GIS căn bản	Trần Trọng Đức	Đại học Quốc gia, TP Hồ Chí Minh	2011
14	Cơ sở viễn thám	Nguyễn Ngọc Thạch	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Hà Nội	2005
15	Địa mạo đại cương	Đào Đình Bắc	ĐHQG Hà Nội	2000
16	Giáo trình Địa chất đại cương và Địa chất lịch sử	Phùng Ngọc Đĩnh, Lương Hồng Hược	ĐHSP Hà Nội	2004
17	Khí hậu và khí tượng đại cương	Trần Công Minh	Đại học Quốc gia, Hà Nội	2007
18	Thủy văn môi trường	Lê Anh Tuấn	Tài liệu lưu hành nội bộ Trường Đại học Cần Thơ	2008
19	Địa lý tự nhiên đại cương 2	Hoàng Ngọc Oanh	ĐHSP, Hà Nội	2004
20	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	Khoa học và kỹ thuật	2008
21	Giáo trình Thổ nhưỡng học đại cương	Trần Văn Chính	Nông nghiệp, Hà Nội	2006
22	Thổ nhưỡng và sinh quyển	Nguyễn Dược	Giáo dục, Hà Nội	1998
23	Địa lý Sinh vật	Vũ Khôi, Nguyễn	Đại học Quốc gia	2001

		Nghĩa Thìn	Hà Nội	
24	Bài giảng Cơ sở Cảnh quan học	Phạm Thị Hồng Nhung	Trường Đại học Khoa học, Thái Nguyên	2001
25	Thực địa địa lý tự nhiên	Phan Khánh	Đại học Sư phạm, Hà Nội	2003
26	Địa lý tự nhiên các lục địa	Nguyễn Hữu Duy Viễn	Lưu hành nội bộ Trường Đại học Quảng Bình	2014
27	Giáo trình Dân số học	Nguyễn Chung Á	Chính trị quốc gia, Hà Nội	1997
28	Giáo trình Địa lý dân cư	Lê Thông	Trung tâm đào tạo từ xa, Đại học Huế	1994
29	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương	Bùi Thị Hải Yến	Giáo dục	2012
30	Bản đồ học chuyên đề	Lê Huỳnh và Lê Ngọc Nam	Giáo dục	2001
31	Kinh tế học đại cương	Nguyễn Văn Luân, Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Chí Hải	Thống kê, Hà Nội	2000
32	ĐIa lý kinh tế học	Nguyễn Đức Tuấn	Thống kê, Hà Nội	2003
33	Địa lý tự nhiên Việt Nam	Vũ Tự Lập	Đại học Sư phạm	2010
34	Địa lý tự nhiên Việt Nam 1,2	Đặng Duy Lợi và nnk	Đại học Sư phạm Hà Nội	2006
35	Giáo trình Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	Đỗ Thị Minh Đức	ĐHSP Hà Nội	2007
36	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	Lê Thông	ĐHSP Hà Nội	2013
37	Địa lý địa phương	Lê Huỳnh và Nguyễn Minh Tuệ	Giáo dục, Hà Nội	1998
38	Giáo trình Phương pháp nghiên cứu địa lý địa phương - Phần 1, 2	Nguyễn Đức Vũ	Đại học Huế	2007
39	Địa lý du lịch	Nguyễn Minh Tuệ và nnk	TP. Hồ Chí Minh	1999
40	Giáo trình Kinh tế du lịch	Nguyễn Văn Đính và Trần Thị Minh Hòa	Lao động xã hội	2004
41	Giáo trình Kinh tế du lịch - khách sạn	Đinh Thị Thư	Hà Nội	2005
42	Du lịch sinh thái	Lê Huy Bá	Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội	2006
43	Giáo trình khảo sát tổng hợp	Nguyễn Viết Thịnh	Đại học Sư	2007

	về tự nhiên và kinh tế-xã hội		phạm, Hà Nội	
44	Đánh giá tác động môi trường các dự án phát triển	Trần Đức Ý (chủ biên)	Thống kê, Hà Nội	2006
45	Cơ sở đánh giá tác động môi trường	Lê Xuân Hồng	Khoa học và Công nghệ, Hà Nội	2006
46	Khoa học môi trường	Lê Văn Khoa	NXB Giáo dục Việt Nam	2012
47	Giáo trình Du lịch và môi trường	Lê Văn Thăng	Đại học Quốc gia Hà Nội	2008
48	Thực hành các thành phần tự nhiên	Phùng Ngọc Đĩnh	Giáo dục, Hà Nội	1998
49	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	Bùi Thị Hải Yến	Giáo dục	2014
50	Giáo trình Marketing du lịch	Đỗ Thị Thu Hải	Hà Nội	2006
51	Quy hoạch du lịch	Bùi Thị Hải Yến	Giáo dục	2008
52	Địa lý du lịch Việt Nam	Nguyễn Minh Tuệ và nnk	Giáo dục, Hà Nội	2011
53	Giáo trình du lịch văn hóa	Trần Thúy Anh và nnk	Giáo dục Việt Nam	2014
54	Du lịch cộng đồng	Võ Quế	Khoa học kỹ thuật	2006
55	Phương pháp nghiên cứu địa lý	Phan Thái Lê	Tập bài giảng Trường Đại học Quy Nhơn	2011
56	Giáo trình Tâm lý học kinh doanh du lịch	Trần Thị Thu Hà	Hà Nội	2005
57	Giáo trình Nghiệp vụ kinh doanh lữ hành	Hà Thùy Linh	Hà Nội	2007
58	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Đinh Trung Kiên	ĐHQG Hà Nội	2000
59	Tourism 1	Walker Robin và Keith Harding	Oxford University	2006
60	Tourism 2	Walker Robin và Keith Harding	Oxford University	2007
61	Tourism 3	Walker Robin và Keith Harding	Oxford University	2009
62	Văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số - Những giá trị đặc sắc	Phan Nhật Đăng	ĐHQG Hà Nội	2011
63	Luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam	Phan Nhật Đăng	Khoa học xã hội	2014
64	Văn hóa các dân tộc ít người Việt Nam	Phạm Nhân Thành	Dân trí	2011
65	Tổ chức sự kiện	Lưu Văn Nghiêm	Kinh tế quốc dân	2007

66	Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành	Nguyễn Văn Mạnh	Kinh tế quốc dân	2006
67	Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn	Nguyễn Văn Mạnh	Lao động xã hội	2004
68	Luật du lịch	Quốc hội	Hồng Đức	2008
69	Giáo trình lý thuyết nghiệp vụ lễ tân	Phạm Thị Thu Cúc	Hà Nội	2005
70	Nhập môn khoa học du lịch	Trần Đức Thanh	ĐHQG Hà Nội	2003
71	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Quốc Vượng	Giáo dục	2006
72	Tiêu chuẩn Kỹ năng nghề du lịch Việt Nam	Tổng cục Du lịch Việt Nam	Dự án phát triển nguồn nhân lực du lịch Việt Nam	2008
73	Lịch sử văn minh thế giới	Vũ Dương Ninh	Giáo dục	2010
74	Một số di tích lịch sử văn hóa dùng trong nhà trường	Đinh Ngọc Bảo	Đại học Sư phạm, Hà Nội	2012
75	Giáo trình Nghiệp vụ phục vụ buồng	Vũ Thị Bích Phương và Phan Mai Thu Thảo	Hà Nội	2005

13. Hướng dẫn thực hiện chương trình

13.1. Cấu trúc chương trình

Chương trình đào tạo được cấu trúc thành một hệ thống hoàn chỉnh, phân bố hợp lý về thời gian, đảm bảo cân đối giữa thời lượng lý thuyết, thực hành và thực tập nhằm đáp ứng với yêu cầu, mục tiêu đào tạo.

Gồm khối kiến thức giáo dục đại cương và các học phần của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; trong đó kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được thiết kế theo hướng chuyên sâu Địa lý du lịch và một số học phần tự chọn về nghiệp vụ ngành du lịch để sinh viên có thể lựa chọn cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

13.2. Địa điểm thực hiện các nội dung chương trình

Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận, thí nghiệm, hướng dẫn sinh viên tự học: Tiến hành tại trường (giảng đường, phòng thực hành và các trung tâm, …).

Phần thực địa: Tổ chức cho sinh viên đi thực địa về tự nhiên; kinh tế xã hội; một số điểm, tuyến du lịch, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa của địa phương và của đất nước.

13.3. Biện pháp tổ chức thực hiện

Căn cứ chương trình đào tạo được thiết kế; căn cứ mục tiêu đào tạo và đối tượng tuyển sinh, yêu cầu về nguồn nhân lực và điều kiện hoàn cảnh cụ thể để lựa chọn các học phần tự chọn một cách phù hợp cho các khóa đào tạo.

Trưởng khoa Khoa học xã hội có trách nhiệm phối hợp với các Khoa có liên quan tổ chức, chỉ đạo các bộ môn, tiến hành xây dựng đề cương chi tiết học phần đảm bảo được mục tiêu, nội dung, yêu cầu đề ra, đồng thời phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, của địa phương, đáp ứng nhu cầu của người học và của xã hội. Trên cơ sở đề cương chi tiết học phần, tiến hành xây dựng kế hoạch kinh phí thực hành, thực tập, tham quan thực địa và mua sắm bổ sung các đồ dùng, thiết bị dạy học cho toàn khóa đào tạo. Trưởng các Phòng, Ban, Trung tâm chức năng liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định và trình Hiệu trưởng phê duyệt để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện chương trình, hằng năm nếu Khoa/Bộ môn thấy cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, làm văn bản trình lên Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường xem xét. Nếu thấy hợp lý, Hội đồng Khoa học và Đào tạo trình Hiệu trưởng quyết định điều chỉnh 2 năm một lần và chỉ được điều chỉnh khi có Quyết định của Hiệu trưởng.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng